

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST

Ngày 16/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yên
2. Ông Nguyễn Hữu Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 18/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 10/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HS ngày 25/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kim Văn T**, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không có; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hà Phú 12, xã Tam Dị, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Kim Văn N, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; Bị cáo có vợ Trần Thị Duyên, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+) Ngày 10/3/2013, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

+) Ngày 12/01/2015, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/12/2021 đến ngày 23/12/2021.
Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2020, Kim Văn T đến cửa hàng mua, bán xe ô tô "Biên Dụ" ở số 59, đường Hùng Vương, phường Hng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang do anh Đỗ Hồng Biên và anh Lương Xuân Dụ làm chủ kinh doanh để hỏi mua xe ô tô. Do trước đó, anh Nguyễn Khắc V có chiếc xe ô tô nhãn hiệu HuynDai Sonata, màu sơn xám, BKS 98A-328.87 muốn bán nên đã điều khiển xe đến cửa hàng nhờ anh Biên, anh Dụ bán cho. Sau khi được anh Biên, anh Dụ giới thiệu về xe thì T đồng ý mua chiếc xe ô tô BKS 98A-328.87 của anh V với giá 240.000.000 đồng. T thỏa thuận đặt cọc trước số tiền 60.000.000 đồng để nhận xe về sử dụng và hẹn đến ngày 05/11/2020 sẽ thanh toán trả hết tiền, khi đó T sẽ được anh V bàn giao các giấy tờ đăng ký, đăng kiểm của chiếc xe ô tô trên. Sau khi thỏa thuận xong, T và anh V ký tên vào giấy đặt cọc mua bán xe (có xác nhận chứng kiến của anh Lương Xuân Dụ). Sau đó T giao số tiền 60.000.000 đồng cho anh V rồi điều khiển xe ô tô BKS 98A-328.87 ra về.

Đến ngày 21/10/2020, do cần tiền chi tiêu và trả nợ nên T đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô trên để lấy tiền. NH do không có giấy tờ của xe ô tô BKS 98A-328.87 nên T đã nảy sinh ý định làm giả giấy tờ xe ô tô để mang xe đi cầm cố. Thực hiện ý định trên, T sử dụng tài khoản Zalo cá nhân "T Tử Tế" đặt làm giả của một người không quen biết qua tài khoản Zalo là "Clb" 05 giấy tờ gồm: 01 giấy chứng nhận đăng kiểm; 01 tem kiểm định; 01 tem bảo trì đường bộ của chiếc xe ô tô BKS 98A-328.87 và 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 Giấy phép lái xe mang tên Kim Văn T với tổng số tiền là 3.000.000 đồng.

Đến ngày 28/10/2020, sau khi nhận được các giấy tờ giả trên, T bóc tem kiểm định, tem bảo trì đường bộ đã dán sẵn theo xe từ trước rồi dán 02 loại tem giả đã đặt mua vào xe ô tô BKS 98A-328.87. Sau đó, T điều khiển xe ô tô cầm theo các giấy tờ giả đến gặp anh Nguyễn Tiến H thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô

trên với số tiền 100.000.000 đồng NH do Hòa không đăng ký kinh doanh nên T và anh Hòa thống nhất cùng nhau đến UBND xã Lục Sơn, huyện L để làm hợp đồng mua bán xe ô tô. Sau đó Hòa giao cho T số tiền 100.000.000 đồng, T giao cho anh Hòa các giấy tờ xe giả mang tên T còn T tiếp tục quản lý và sử dụng chiếc xe. Sau khi nhận tiền, T trả cho anh V thêm số tiền 40.000.000 đồng, số còn lại chi tiêu cá nhân. Đến tháng 4/2021, do cần tiền nên T đã gặp và thỏa thuận bán chiếc xe trên cho anh Hòa với giá 220.000.000 đồng, T giao xe cho anh Hòa, anh Hòa khai trả thêm cho T số tiền 90.000.000 đồng đưa làm nhiều lần. Ngày 22/7/2021, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Hòa bán chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Văn H với giá 100.000.000 đồng. Sau đó, anh H đi làm thủ tục thì được biết chiếc xe ô tô trên không phải mang tên Kim Văn T, anh H trả lại cho anh Hòa để trình báo Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và giao nộp: 01 chứng minh nhân dân mang tên Kim Văn T; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058748 mang tên Kim Văn T; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 98A-328.87.

Ngày 15/12/2021, Kim Văn T đến Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú, giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6 vỏ màu bạc; 01 giấy phép lái xe số 240203581957 mang tên Kim Văn T (được niêm phong theo quy định). Cùng ngày anh Nguyễn Văn H giao nộp: 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058748 mang tên Kim Văn T, biển số đăng ký 98A-328.87; 01 bản phô tô chứng nhận kiểm định số KD 3253480 biển số đăng ký 98A-328.87; 01 bản phô tô hợp đồng mua bán xe ô tô lập ngày 30/10/2020. Anh Nguyễn Khắc V giao nộp: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 058748 mang tên Nguyễn Khắc V; 01 chứng nhận kiểm định số KD 3253480; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD20/0226981; 01 giấy đặt cọc tiền đề ngày 05/10/2020 có chữ ký của T, Dư, V.

Ngày 16/12/2021, chị Ngô Thị Nga (là vợ của anh Nguyễn Văn H) giao nộp: 01 chiếc xe ô tô Hyundai Sonata màu sơn xám, BKS 98A-328.87, 07/2021; 01 tem kiểm định số KD 3253480; 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số OB 1969356, 07/2021, biển số đăng ký 98A-328.87 được dán ở kính chắn gió bên phải của ghế phụ phía trên.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Kim Văn T, thu giữ: 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số 9619409, biển đăng ký 98A-328.87; 01 tem đăng kiểm số 3253480 của xe ô tô biển số 98A-328.87; 01 bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định số 3253480; 01 bản phô tô giấy bán xe đề ngày 05/10/2020; 01 bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 98A-328.87 mang tên Nguyễn Khắc V (tất cả được niêm phong).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra điện thoại của Kim Văn T giao nộp, kết quả: Trong thư mục hình ảnh có một số ảnh liên quan đến việc “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Trong thư mục Zalo, phần tin nhắn có các đoạn hội thoại liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật với các tài khoản:

+ Tài khoản “Bòm Maisuru”, T trình bày đây là tài khoản của anh Nguyễn Tiến Hòa, sinh năm 1991 ở Đ, T, L, Bắc Giang;

+ Tài khoản “Clb” và “Mr Văn Tài”, T trình bày đây là tài khoản của những người không quen biết trên mạng xã hội.

Tại Bản kết luận giám định số 2072/KL-KTHS ngày 22/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

“1. Chứng minh nhân dân số 121385017 mang tên Kim Văn T, sinh năm 1976, nơi ĐKKH thường trú: Tam Dị, L, Bắc Giang gửi giám định là thật, nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa.

2. “Giấy phép lái xe” số 240203581957 mang tên Kim Văn T, sinh năm 1976, nơi ĐKKH thường trú: Tam Dị, L, Bắc Giang gửi giám định là giả.

3. Phôi, hình dấu tròn trên “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 058748 mang tên chủ xe Kim Văn T, sinh năm 1976, nơi ĐKKH thường trú: Tam Dị, L, Bắc Giang gửi giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

Chữ ký mang tên Thượng tá Nguyễn Văn Tuấn trên “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 058748 mang tên chủ xe Kim Văn T gửi giám định so với chữ ký của Nguyễn Văn Tuấn mẫu lưu tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang là không phải do cùng một người ký ra.

4. Phôi, hình dấu tròn trên “Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” số: KD 3253480 gửi giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

Chữ ký mang tên Nguyễn Quang Long trên “Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” số: KD 3253480 gửi giám định so với chữ ký của Nguyễn Quang Long trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M7, M8, M9) là không phải do cùng một người ký ra.

5. Phôi, hình dấu tròn tại mặt sau trên “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” số OB 1969356 gửi giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

6. Phôi “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” số QB 9619409 gửi giám định là thật, nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa.

Hình dấu tròn có nội dung “Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 98-D5- Chi nhánh Công ty Cổ phần TM & DV Tuấn Duy” tại mặt sau trên “Tem nộp phí sử dụng đường bộ” số QB 9619409 gửi giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu M4, M5, M6) là do cùng một con dấu đóng ra.

7. Phôi tem đăng kiểm số KD 3253480 gửi giám định (Ký hiệu A1) là thật, nội dung không bị tẩy xóa, sửa chữa.

Hình dấu tròn có nội dung “Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 98-D5- Chi nhánh Công ty Cổ phần TM & DV Tuấn Duy” tại mặt sau trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu M4, M5, M6) là do cùng một con dấu đóng ra.

8. Phôi, hình dấu tròn tại mặt sau trên tem đăng kiểm số KD 3253480 gửi giám định (Ký hiệu A2) là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

9. Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung “T – Kim Văn T” dưới mục “Bên mua” trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A3) so với chữ ký, chữ viết của Kim Văn T trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu từ M10 đến M13) là do cùng một người ký, viết ra”.

Đối với việc anh Hòa khai đưa trả cho T số tiền 90.000.000 đồng, được đưa trực tiếp và đưa làm nhiều lần. Ngoài lời khai của Hòa không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo T và anh Hòa đối chất nh các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-328.87, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Khắc V, ngày 07/01/2022 Cơ quan điều tra Công an đã tiến hành trả lại cho anh V chiếc xe trên cùng các giấy tờ gồm: chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Khắc V, chứng nhận kiểm định và chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô số AD20/0226981.

Về trách nhiệm dân sự:

- Kim Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng tại CQĐT để bồi thường cho anh Hòa. Anh Hòa yêu cầu T phải bồi thường cho anh tổng số tiền 190.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn H yêu cầu anh Nguyễn Tiến Hòa phải Hn trả cho anh số tiền 120.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Đối với các giấy tờ thu giữ nêu trên (giám định là giả) được lưu trong hồ sơ vụ án

- 01 điện thoại di động Iphone 6 và số tiền 100.000.000 đồng, Cơ quan điều tra chuyên xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 15/4/2022 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Kim Văn T về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo có hành vi làm giả 5 loại giấy tờ và dùng giấy tờ giả để bán xe cho anh Nguyễn Tiến Hòa lấy số tiền 100 triệu đồng như cáo trạng nêu là Hn toàn đúng. Đối với số tiền 100 triệu đồng bị cáo trả anh Nguyễn Khắc V, mặc dù anh V đã nhận lại xe nH bị cáo không yêu cầu anh V phải trả lại. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 100 triệu đồng để bồi thường cho anh Hòa.

- Bị hại, anh Nguyễn Tiến Hòa trình bày: Anh không biết những giấy tờ bị cáo đưa cho anh là giấy tờ giả, anh và bị cáo đã làm hợp đồng mua bán xe với giá là 220 triệu đồng, sau đó không có nhu cầu sử dụng nên anh bán lại cho anh Nguyễn Văn H giá 100 triệu đồng. Anh đã trả bị cáo số tiền 190 triệu đồng, nH số tiền 90 triệu đồng anh không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh nên nay anh chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 100 triệu đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh mua xe của anh Nguyễn Tiến Hòa với giá 100 triệu đồng, sau đó anh đi làm thủ tục thì phát hiện ra những giấy tờ anh Hòa đưa cho anh là giấy tờ giả, anh đã thông báo cho anh Hòa biết để trình báo Công an. Tại Cơ quan điều tra anh yêu cầu anh Hòa Hn trả anh số tiền 120 triệu đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh chỉ yêu cầu anh Hòa phải Hn trả anh số tiền 100 triệu đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua xe ô tô.

Đại diện VKSND huyện L sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Kim Văn T từ 12 - 18 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Kim Văn T từ 24 - 30 tháng tù về tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là từ 36 - 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 15/12/2021 đến ngày 23/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 của BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến Hòa số tiền 100 triệu đồng và buộc anh Nguyễn Tiến Hòa phải trả anh Nguyễn Văn H số tiền 100.000.000 đồng.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST, bị cáo không phải chịu án phí DSST.

Anh Nguyễn Tiến Hòa phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí DSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị hại anh Nguyễn Tiến Hòa không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì Hn cảnh của bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ chồng đã ly thân, con bị cáo phải mổ não, đang cấp cứu tại bệnh viện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/10/2020 Kim Văn T đến cửa hàng mua, bán xe ô tô "Biên Dữ" ở số 59, đường Hùng Vương, phường Hng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang để hỏi mua xe ô tô. Do trước đó, anh Nguyễn Khắc V có chiếc xe ô tô nhãn hiệu HuynDai Sonata, màu sơn xám, BKS 98A-328.87 muốn bán nên nhờ anh Biên, anh Dữ là chủ cửa hàng bán cho. Sau khi được anh Biên, anh Dữ giới thiệu về

xe thì bị cáo T đồng ý mua chiếc xe ô tô BKS 98A-328.87 của anh V với giá 240.000.000 đồng. Hai bên có làm hợp đồng đặt cọc mua bán xe, T đặt cọc trước số tiền 60.000.000 đồng cho anh V để nhận xe về sử dụng và hẹn đến ngày 05/11/2020 sẽ thanh toán trả hết tiền, khi đó T sẽ được anh V bàn giao các giấy tờ đăng ký, đăng kiểm của chiếc xe ô tô trên.

Đến ngày 21/10/2020, do cần tiền chi tiêu và trả nợ nên T đã thuê làm giả 05 loại giấy tờ gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98A-328.87; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Kim Văn T; 01 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ và 01 tem đăng kiểm đối với xe ô tô BKS 98A-328.87 của đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ trên mạng xã hội Zalo, mục đích để thế chấp vay tiền. Ngày 28/10/2020, T sử dụng số giấy tờ giả trên để vay của anh Nguyễn Tiến Hòa số tiền 100.000.000 đồng, hai bên có lập hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô BKS 98A-328.87 nói trên nH sau đó bị cáo không trả được tiền vay nên đã bán chiếc xe ô tô trên cho anh Hòa với giá 220 triệu đồng. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Hòa đã bán lại xe cho anh Nguyễn Văn H với giá 100 triệu đồng và thỏa thuận khi nào cần lại chuộc lại xe, Sau khi mua xe anh H đi làm thủ tục theo quy định thì phát hiện các giấy tờ liên quan chiếc xe ô tô trên là giả nên đã làm đơn trình báo Công an. Ngày 15/12/2021, bị cáo đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Số tiền bị cáo T chiếm đoạt của anh Nguyễn Tiến Hòa xác định là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự, và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c, d khoản 2, Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, tổ chức, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, tổ chức và của cá nhân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nH vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm nhằm dẫn dắt, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Xét về nhân thân:

Ngày 10/3/2013, bị cáo bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 12/01/2015, Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú nên đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ngoài những tình tiết giảm nhẹ trên, bị cáo còn tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả và tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị xét xử cùng một lần về 02 tội, bản thân bị cáo 2 lần bị xử phạt hành chính nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định cần xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS. Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định hình phạt bổ sung. Song do bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản, Hn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định khi mua xe, anh H không biết các giấy tờ xe mang tên Kim Văn T là giả. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với anh Hòa, anh H.

[6] Đối với đối tượng có tên tài khoản zalo “Clb”, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ và không có số điện thoại của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[7] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-328.87, quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Khắc V, ngày 07/01/2022 Cơ quan điều tra Công an đã tiến hành trả lại cho anh V chiếc xe trên cùng các giấy tờ gồm: chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Khắc V, chứng nhận kiểm định và chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô số AD20/0226981.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 của BLDS.

- Anh Nguyễn Khắc V đã nhận lại xe ô tô, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Kim Văn T đã tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường cho anh Nguyễn Tiến Hòa cần chấp nhận.

- Anh Nguyễn Tiến Hòa yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, xét yêu cầu của anh Hòa là có căn cứ cần buộc bị cáo phải bồi thường.

- Anh Nguyễn Văn H yêu cầu anh Nguyễn Tiến Hòa phải Hn trả số tiền 100.000.000 đồng tiền mua xe ô tô là có căn cứ cần buộc anh Hòa Hn trả anh H.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS, Điều 76 của BLTTHS.

- Đối với các giấy tờ thu giữ (giám định là giả) được lưu trong hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 của bị cáo dùng để liên lạc làm giả giấy tờ cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo T nộp bồi thường cho anh Hòa nên anh Hòa được nhận số tiền 100 triệu đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Hòa phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí DSST

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 341; điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 55 và Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Kim Văn T 02 Hai) năm tù về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nH được trừ những ngày đã bị tạm giữ, từ ngày 15/12/2021 đến ngày 23/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 của BLDS. Buộc Kim Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Tiến Hòa số tiền 100.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Tiến Hòa được nhận số tiền 100 triệu đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 49 ngày 15/6/2022.

- Buộc anh Nguyễn Tiến Hòa phải Hn trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 100 triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS, Điều 76 của BLTTHS.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Hòa phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THADS huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

